TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **61**/2026/HSST
Ngày: 31 - 03– 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Mạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương
Ông Trần Trọng Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lâm T, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2002, tại tỉnh Đồng Nai; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ B, ấp E, xã N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lâm K và bà Kim Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/05/2021, Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng tại Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện số: 09/2021/QĐ-TA, đến ngày 29/04/2022 chấp hành xong; Ngày 05/05/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước (cũ) ra quyết định số: 28/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú từ ngày 05/05/2022 đến ngày 05/05/2024; Ngày 05/05/2024 chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Lâm S, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2000, tại tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ D, ấp E, xã N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Châu M và bà Lâm Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/05/2021 Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đồng Nai) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng tại Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện số: 10/QĐ -TA, đến ngày 13/09/2022 chấp hành xong; Ngày 13/09/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước (cũ) ra quyết định số: 72/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú từ ngày

15/09/2022 đến ngày 15/09/2024; Ngày 16/10/2024 chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lâm K1, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp E, xã N, tỉnh Đồng Nai (có mặt);
- Ông Thạch D1, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp E, xã N, tỉnh Đồng Nai (có mặt);
- Bà Lâm Thị D, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp E, xã N, tỉnh Đồng Nai (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Tra và Lâm S là đối tượng nghiện ma tuý, quen biết nhau, đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Từ ngày 23 tháng 8 năm 2025 đến ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại phòng ngủ riêng trong nhà của T thuộc tổ B, ấp E, xã N, tỉnh Bình Phước, S và T1 đã 02 lần góp tiền mua ma túy sử dụng chung; T1 cung cấp cung cấp nỏ và các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy là phòng của T1. Ngoài ra, T1 còn 01 lần mua ma túy rồi lấy 01 phần sử dụng trái phép cùng S, phần ma túy còn lại, T1 cất giấu trong phòng để sử dụng cho các lần khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23 tháng 8 năm 2025, S muốn sử dụng trái phép chất ma tuý nên rủ Lâm T1 góp tiền mua ma túy sử dụng trái phép, T1 đồng ý. Sau khi tan ca làm, T1 đưa cho S 150.000 đồng để S mua ma túy. S nói dối anh Thạch K2 cho S mượn xe mô tô kiểu dáng Cub, màu xanh đỏ, không nhớ biển kiểm soát để đi công việc, nhưng mục đích là đi mua ma túy. S điều khiển xe mô tô chở T1 đến phường M, tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi, S sử dụng điện thoại di động Realme, kiểu loại C20, màu xanh, số I.MEL: 867977050775312, gắn S.I.M số 0399.095.612 của S gọi điện thoại cho P (không xác định được nhân thân) hỏi mua 300.000 đồng tiền ma tuý, P bảo S đến cổng Khu Công nghiệp M IlI, thuộc khu phố C, phường M, tỉnh Đồng Nai chờ. Khoảng 10 phút sau, P điều khiển xe mô tô Exciter, không rõ biển kiểm soát, S đưa 300.000 đồng cho P và được chỉ chỗ để ma túy dưới cây cột điện. Có được ma túy, S và T1 về phòng của T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của T1 rồi cùng nhau sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2025, S muốn sử dụng trái phép chất ma tuý nên rủ T1 sử dụng trái phép chất ma túy, T1 đồng ý và rủ S đến nhà T1 để sử dụng ma tuý. Sau khi làm việc xong, S góp 150.000 đồng để T1 mua ma túy. S nói dối với ông Lâm K1 cho S mượn xe mô tô đi công việc nhưng thực chất là đi mua ma túy, anh K1 tin lời cho S mượn xe mô tô. S điều khiển xe mô tô chở T1 đến phường M, tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi, T1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Oppo, kiểu loại F11, màu đen, IMEI1: 8669880406697637, có gắn S.I.M số: 0355.919.517 điện thoại cho K3 (chưa xác định nhân thân) hỏi mua 300.000 đồng tiền ma tuý, K3 đồng ý và hẹn gặp tại cổng Khu công nghiệp M, thuộc khu phố C, phường M, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 05 phút sau, có 01 nam thanh niên nhưng không phải là K3 điều khiển xe mô tô Wave, không rõ biển kiểm soát đến đưa cho T1 01 đoạn ống hút bên trong có ma túy được hàn kín hai đầu, T1 đưa 300.000 đồng cho người bán ma túy. Sau đó, T1 và S về phòng ngủ của T1 sử dụng hết số ma tuý đã mua.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 29 tháng 8 năm 2025, Lâm T1 muốn sử dụng trái phép chất ma tuý nên T1 nói dối với anh Thạch D1 cho mượn xe mô tô kiểu dáng Sirius, không nhớ biển kiểm soát đi công việc, nhưng sử dụng để đi mua trái phép ma túy. Trên đường đi, T1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Oppo, kiểu loại F11, màu đen, IMEI1:

8669880406697637, có gắn S.I.M số: 0355.919.517 điện thoại cho K3 hỏi mua 500.000 đồng ma tuý thì K3 đồng ý bán và hẹn gặp T1 tại khu vực cổng khu dân cư Đại Nam thuộc khu phố I, phường M, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T1 gọi điện thoại cho K3, K3 bảo T1 đứng chờ. Khoảng 15 phút sau, có 01 nam thanh niên lạ mặt nhưng không phải K3 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave không nhớ biển kiểm soát đến gặp T1 rồi ném gói ma tuý được quấn trong 01 khẩu trang, màu đen xuống đường và T1 đưa 500.000 đồng cho nam thanh niên. Tra lấy gói ma tuý cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe đi về nhà. Tại đây, T1 mở túi nylon rồi dùng 01 đoạn ống hút, màu đỏ - trắng được cắt vát 01 đầu xúc một ít ma tuý trong gói nylon bỏ vào phễu của nỏ thuỷ tinh trong bộ dụng cụ để sử dụng, số ma tuý còn lại thì T1 cất giấu vào hộp giấy, màu đen để trên giường. Trong lúc sử dụng ma tuý, T1 sử dụng tài khoản mạng xã hội Messenger tên "Lam Tra" nhắn tin vào tài khoản mạng xã hội Messenger tên "Lâm Sang" của Lâm S rủ S đến nhà T1 sử dụng ma tuý, S đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, S vào phòng ngủ của T1 thấy T1 đang sử dụng trái phép chất ma tuý, S kêu T1 đưa cho S sử dụng rồi để bộ dụng cụ sử dụng ma tuý xuống nền nhà. Sau đó, T1 và S thay phiên nhau sử dụng trái phép chất ma tuý được khoảng 04 lần thì có lực lượng Công an xã N, tỉnh Đồng Nai đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trên nền gạch đặt 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý tự chế được cấu tạo từ 01 ly thuỷ tinh, miệng ly thuỷ tinh được úp kín bằng phần trên của chai nhựa được cắt bỏ phần đáy, phần nắp nhựa, màu trắng có 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng – đỏ nối với 01 ống (nỏ) thuỷ tinh, 01 đầu nỏ thuỷ tinh có hình phễu. Kiểm tra mặt trong phễu có bám dính chất màu nâu – đen nghi là ma tuý dạng đá.

Tại Kết luận giám định số: 1945/KL-KTHS ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Phòng K5 Công an tỉnh Đ xác định:

- Chất màu nâu đen, ký hiệu là M1 bám dính trong ống nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định khối lượng do mẫu ở dạng vết;

- Tinh thể màu trắng, ký hiệu M2 bên trong 01 gói nylon (túi zip) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1324 gam.

Tại Kết luận giám định số: 1940/KL-KTHS ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Phòng K5 Công an tỉnh Đ xác định:

- Mẫu nước tiểu của L (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine trong nước tiểu.

- Mẫu nước tiểu của Lâm T1 (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine trong nước tiểu.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) bì thư niêm phong có dấu của Phòng K5 Công an tỉnh Đ đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định có ký hiệu M2 ngày 30/8/2025;

- 01 (Một) hộp giấy có nắp gập màu đen, kích thước (17,5 x 6,5) cm, trên nắp hộp giấy có chữ "NEW88 NƠI CẢM XÚC KHÔNG GIỚI HẠN";

- 01 (Một) đoạn ống hút màu trắng – đỏ, một đầu được cắt vát xéo, kích thước (10 x 0,6) cm; 01 đoạn ống hút màu tím – trắng, được hàn kín một đầu, kích thước (1,2 x 2,5) cm; 01 đoạn ống hút màu tím – trắng, được hàn kín một đầu, kích thước (1,2 x 3,0) cm;

- 01 (Một) hộp quẹt gaz dạng quẹt khò, màu trắng đã được thay đổi kết cấu;

- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý tự chế được cấu tạo từ 01 ly thuỷ tinh, miệng ly thuỷ tinh được úp kín bằng phần trên của chai nhựa, được cắt bộ phận đáy, phần nắp nhựa màu trắng có 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng - đỏ;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu loại F11, màu đen, IMEI1: 8669880406697637, có gắn S.I.M: 0355.919.517 thu giữ của Lâm T1;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, kiểu loại C20, màu xanh, IMEI: 867977050775312, có gắn S.I.M: 0399.095.612 thu giữ của Lâm S.

- 01 (Một) xe môtô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số: 93B1-239.06 thu giữ của ông Thạch D1, sinh năm 2002 và 01 (một) xe mô tô Cup, nhãn hiệu Honda, biển số: 50D2 – 0925 thu giữ của ông Lâm K1;

- Số tiền 1.015.000 (Một triệu không trăm mười lăm ngàn) đồng thu giữ của bị cáo Lâm S;

Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai truy tố các bị cáo như sau:

Bị cáo Lâm T1 bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Bị cáo Lâm S bị truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) tuyên phạt bị cáo Lâm T1 từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) tuyên phạt bị cáo Lâm T1 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), tổng hợp hình phạt tuyên phạt bị cáo Lâm T1 từ 10 năm đến 11 năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) tuyên phạt bị cáo Lâm S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Do các bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên K3, P đã bán ma túy cho Lâm T1, Lâm S nhưng không rõ nhân thân, nơi cư trú, ngoài lời khai của T1, S thì không còn tài liệu nào khác xác định K4, P nên không có căn cứ xử lý;

- Đối với ông Thạch D1, sinh năm 2002 và ông Lâm K1, sinh năm 1993 là người cho các bị cáo T1 và S mượn xe mô tô để các bị cáo sử dụng đi mua ma tuý nhưng ông D1 và ông K1 không biết việc các bị cáo sử dụng xe để đi mua ma tuý nên không xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 23/8/2025 đến ngày 29/8/2025 Lâm T1 và Lâm S đã có hành vi góp tiền để mua ma tuý của đối tượng tên P và tên K3 với số tiền 600.000 đồng (S và T1 góp mỗi người 150.000 đồng/lần mua ma tuý vào ngày 23/8/2025 và ngày 27/08/2025) chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện sử dụng ma túy và sử dụng phòng ngủ trong nhà của Lâm T1, địa chỉ ấp E, xã N, tỉnh Đồng Nai để T1 và S sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng ngày 29/8/2025 T1 mua của K3 số tiền 500.000 đồng ma tuý, T1 lấy một phần ma tuý, cung cấp dụng cụ để cùng với S sử dụng trái phép chất ma tuý đã bị Công an xã N, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang. Khám xét phòng ngủ của Tra cơ quan điều tra thu giữ được số lượng ma tuý còn lại do T1 cất giữ trong hộp giấy để sử dụng cho các lần sau. Tại Kết luận giám định số 1945/KL-KTHS ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Phòng K5 Công an tỉnh Đ xác định: Chất màu nâu đen, ký hiệu là M1 bám dính trong ống nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định khối lượng do mẫu ở dạng vết; Tinh thể màu trắng, ký hiệu M2 bên trong 01 gói nylon (túi zip) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1324 gam và tại Kết luận giám định số: 1940/KL-KTHS ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Phòng K5 Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu nước tiểu của L (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine trong nước tiểu; Mẫu nước tiểu của L (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine trong nước tiểu. Hành vi góp tiền mua ma tuý và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của T1 và S tại nhà của T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Đối với bị cáo T1 ngoài phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thì T1 còn thực hiện hành vi cất giấu chất ma tuý để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý có khối lượng là 0,1324 gam đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Do đó, Cáo trạng số: 26/CT-VKS-KV-HS ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai truy tố bị cáo T1 và S về tội danh và điều luật như nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo T1 và S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của bị cáo T1 và S là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, các bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Xử lý vật chứng:

- Các vật chứng vụ án gồm: 01 (một) bì thư niêm phong có dấu của Phòng K5 Công an tỉnh Đ đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định có ký hiệu M2 ngày 30/8/2025; 01 (một) hộp giấy có nắp gập màu đen, kích thước (17,5 x 6,5) cm, trên nắp hộp giấy có chữ "NEW88 NƠI CẢM XÚC KHÔNG GIỚI HẠN"; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng – đỏ, một đầu được cắt vát xéo, kích thước (10 x 0,6) cm; 01 đoạn ống hút màu tím – trắng, được hàn kín một đầu, kích thước (1,2 x 2,5) cm; 01 đoạn ống hút màu tím – trắng, được hàn kín một đầu, kích thước (1,2 x 3,0) cm; 01 (một) hộp quẹt gaz dạng quẹt khò, màu trắng đã được thay đổi kết cấu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý tự chế được cấu tạo từ 01 ly thuỷ tinh, miệng ly thuỷ tinh được úp kín bằng phần trên của chai nhựa, được cắt bộ phận đáy, phần nắp nhựa màu trắng có 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ có gắn ông hút nhựa màu trắng - đỏ là công cụ, phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Các vật chứng vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu loại F11, màu đen, IMEI1: 8669880406697637, có gắn S.I.M: 0355.919.517 thu giữ của Lâm T1 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, kiểu loại C20, màu xanh, IMEI: 867977050775312, có gắn S.I.M: 0399.095.612 thu giữ của Lâm S là công cụ, phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) xe môtô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số: 93B1-239.06 thu giữ của ông Thạch D1, sinh năm 2002 và 01 (một) xe mô tô Cup, nhãn hiệu Honda, biển số: 50D2 – 0925 thu giữ của ông Lâm K1. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chưa xác minh làm rõ được nguồn gốc của 02 chiếc xe nêu trên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 1.015.000 (Một triệu không trăm mười lăm ngàn) đồng thu giữ của bị cáo S, quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của S nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho bị cáo S nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7]. Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên K3, P đã bán ma túy cho Lâm T1, Lâm S nhưng không rõ nhân thân, nơi cư trú, ngoài lời khai của T1, S thì không còn tài liệu nào khác xác định K3, P nên không có căn cứ xử lý;

- Đối với ông Thạch D1, sinh năm 2002 và ông Lâm K1, sinh năm 1993 là người cho các bị cáo T1 và S mượn xe mô tô để các bị cáo sử dụng đi mua ma tuý nhưng ông D1 và ông K1 không biết việc các bị cáo sử dụng xe để đi mua ma tuý nên không xử lý.

[8]. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tù cho bị cáo và xử lý vật chứng tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) tuyên bố bị cáo Lâm T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo Lâm T1 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) tuyên bố bị cáo Lâm T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo Lâm T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) tổng hợp hình phạt bị cáo Lâm T1 bị xử phạt 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2025.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) tuyên bố bị cáo Lâm S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo Lâm S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025);

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 (một) bì thư niêm phong có dấu của Phòng K5 Công an tỉnh Đ đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định có ký hiệu M2 ngày 30/8/2025; 01 (một) hộp giấy có nắp gập màu đen, kích thước (17,5 x 6,5) cm, trên nắp hộp giấy có chữ "NEW88 NƠI CẢM XÚC KHÔNG GIỚI HẠN"; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng – đỏ, một đầu được cắt vát xéo, kích thước (10 x 0,6) cm; 01 đoạn ống hút màu tím – trắng, được hàn kín một đầu, kích thước (1,2 x 2,5) cm; 01 đoạn ống hút màu tím – trắng, được hàn kín một đầu, kích thước (1,2 x 3,0) cm; 01 (một) hộp quẹt gaz dạng quẹt khò, màu trắng đã được thay đổi kết cấu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý tự chế được cấu tạo từ 01 ly thuỷ tinh, miệng ly thuỷ tinh được úp kín bằng phần trên của chai nhựa, được cắt bộ phận đáy, phần nắp nhựa màu trắng có 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng - đỏ;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu loại F11, màu đen, IMEI1: 86698804066976 37, có gắn S.I.M: 0355.919.517 thu giữ của Lâm T1 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, kiểu loại C20, màu xanh, IMEI: 867977050775312, có gắn S.I.M: 0399.095.612 thu giữ của Lâm S.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ 01 (một) xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số: 93B1-239.06 thu giữ của ông Thạch D1, sinh năm 2002 và

01 (một) xe mô tô Cup, nhãn hiệu Honda, biển số: 50D2 – 0925 thu giữ của ông Lâm K1 để tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lâm T1 và bị cáo Lâm S, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Mạnh